

HỘI VĂN NGHỆ DÂN GIAN VIỆT NAM

TRẦN MẠNH TIẾN

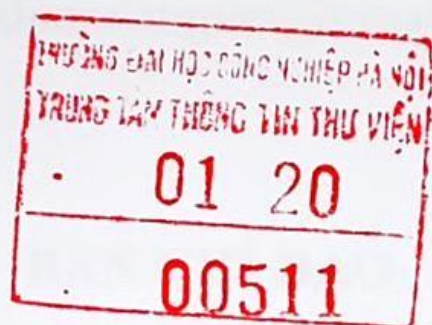
(Sưu tầm, giới thiệu)

**TRUYỆN CỔ
VÀ THƠ CA DÂN GIAN**



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

HỘI VĂN NGHỆ DÂN GIAN VIỆT NAM
TRẦN MẠNH TIỀN
(Sưu tầm, giới thiệu)



TRUYỆN CỔ
VÀ THƠ CA DÂN GIAN

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

**DỰ ÁN CÔNG BỐ, PHỔ BIẾN
TÀI SẢN VĂN HÓA, VĂN NGHỆ DÂN GIAN
VIỆT NAM**

(E1, Ngõ 29, Tạ Quang Bửu - Bách Khoa - Hà Nội
Điện thoại: (04) 3627 6439; Fax: (04) 3627 6440
Email: duandangian@gmail.com)

BAN CHỈ ĐẠO

- | | |
|-------------------------------|-----------------------|
| 1. GS. TSKH. TÔ NGỌC THANH | <i>Trưởng ban</i> |
| 2. ThS. HUỖNH VĨNH ÁI | <i>Phó Trưởng ban</i> |
| 3. GS.TS. NGUYỄN XUÂN KÍNH | <i>Phó Trưởng ban</i> |
| 4. Nhà văn ĐỖ KIM CUÔNG | <i>Ủy viên</i> |
| 5. TS. ĐOÀN THANH NÔ | <i>Ủy viên</i> |
| 6. TS. TRẦN HỮU SƠN | <i>Ủy viên</i> |
| 7. Ông NGUYỄN KIỂM | <i>Ủy viên</i> |
| 8. Nhà giáo NGUYỄN NGỌC QUANG | <i>Ủy viên</i> |
| 9. ThS. VŨ CÔNG HỘI | <i>Ủy viên</i> |
| 10. Ông TRƯƠNG THANH HÙNG | <i>Ủy viên</i> |

**GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG DỰ ÁN
TS. ĐOÀN THANH NÔ**

LỜI GIỚI THIỆU

Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam (VNDGVN) là một tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, nằm trong khối Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam.

Quyết định số 82/NV, ngày 01/03/1967 của Bộ Nội vụ thay mặt Chính phủ đã cho phép Hội Văn nghệ Dân gian thành lập và hoạt động trên phạm vi toàn quốc và có mối liên hệ nghề nghiệp với các tổ chức khác ở trong nước và nước ngoài.

Tôn chỉ mục đích của Hội là **“Sưu tầm, nghiên cứu, phổ biến và truyền dạy vốn văn hóa - văn nghệ dân gian các tộc người Việt Nam”**. Trên cơ sở thành quả của các công việc trên, Hội là một trong những đội quân chủ lực góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa - văn nghệ mang đậm bản sắc dân tộc đã được ông cha ta sáng tạo và giữ gìn trong suốt mấy nghìn năm của lịch sử dân tộc.

Những giá trị sáng tạo đó thể hiện mối quan hệ của các tộc người Việt Nam với thiên nhiên thông qua các tri thức sản xuất nông nghiệp; với xã hội thông qua phong tục tập quán, hội xuân; với nhân sinh quan thông qua các nghi lễ vòng đời người; với vũ trụ và thế giới tự nhiên đã được siêu nhiên hóa thông qua các loại hình tín ngưỡng tôn giáo; với lý tưởng thẩm mỹ thông qua các sáng tạo văn học nghệ

thuật. Ở mỗi tộc người Việt Nam, những lĩnh vực và hình thái văn hóa - văn nghệ này lại được thể hiện trong một sắc thái riêng. Chính kho tàng văn hóa đa dạng đó là nội dung, là đối tượng hoạt động của hội viên Hội VNDGVN.

Sau gần 50 năm hoạt động, được sự lãnh đạo của Đảng và sự chăm sóc của Nhà nước, Hội VNDGVN đã lớn mạnh với trên 1.200 hội viên. Số công trình do hội viên của Hội đã hoàn thành lên đến 5.000 công trình, hiện đang được lưu giữ và bảo vệ tại Văn phòng Hội.

Được sự quan tâm của Ban Bí thư và Thủ tướng Chính phủ, Dự án “**Công bố và phổ biến tài sản văn hóa-văn nghệ dân gian các dân tộc Việt Nam**” đã được phê duyệt. Trong giai đoạn I (2008-2012), Dự án đã xuất bản 1.000 công trình, tác phẩm văn hóa - văn nghệ dân gian các dân tộc; Giai đoạn II (2013-2017), Dự án sẽ tiếp tục công bố thêm 1.500 công trình nữa.

Hy vọng, các xuất bản phẩm của Dự án sẽ cung cấp cho bạn đọc trong và ngoài nước một bộ sách mang tính chất bách khoa thư về các sắc màu văn hóa của các tộc người Việt Nam, phục vụ thiết thực vào việc tra cứu, mở rộng hiểu biết của bạn đọc về truyền thống văn hóa giàu có và độc đáo đó; góp phần xây dựng nền “văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Dự án mong nhận được ý kiến chỉ bảo kịp thời của bạn đọc gần xa.

Xin chân thành cảm ơn!

Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Dự án

GS.TSKH. Tô Ngọc Thanh

LỜI NÓI ĐẦU

Là một cây bút đã để lại bức chân dung rõ nét trong nền văn học Việt Nam hiện đại, Lan Khai được các nhà văn nổi tiếng cùng thời tôn vinh bằng nhiều danh hiệu khác nhau: Là “văn sĩ của rừng xanh” (Lục Y Lang); là “Nhà văn đường rừng”, “Lâm Tuyền Khách”(Tản Đà); là “nghệ sĩ của rừng rú”, là “đàn anh” trong thế giới sơn lâm, là “cây đa cổ thụ giữa cánh đồng bát ngát”(Trương Tửu); là “người phát lá cờ tiên phong trên mảnh đất này”(Hải Triều); là “lão tướng trong làng tiểu thuyết” (Vũ Ngọc Phan) v.v... Có thể nói, biết bao những lời hay ý đẹp vẫn chưa nói hết tài năng và công sức của một cây bút đã hiến trọn đời mình cho nghệ thuật. Đây cũng là một con người có cuộc đời lạ lùng và bất hạnh nhất trong những người cầm bút Việt Nam ở thế kỉ XX.

Để làm nên một di sản nghệ thuật lớn, Lan Khai đã chọn cho mình một cuộc hành trình riêng. Đọc các tác phẩm *Tài hoa... cái lụy ngàn đời*, *Bàn qua về nghệ thuật*, *Mực mài nước mắt* ta thấy rõ quan niệm của ông: Sống để viết và viết để mà tồn tại, đó là cái “nghiệp ch19

uống” văn chương, nhưng trước khi viết phải sống hết mình với cuộc đời. Ở độ tuổi thanh xuân chàng trai xứ lâm tuyên Nguyễn Đình Khải đã có nhiều cuộc hành trình từ Việt Bắc đến Tây Bắc, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, tận cùng Đất Mũi, cả xứ sở của đất nước Triệu Voi rồi lại trở lại Hà Thành và mảnh đất Tuyên Quang... để phám khá cuộc sống muôn màu. Người bạn đời của ông cho biết: “Vào độ tuổi hai mươi, nơi nào có núi rừng là nơi đó có dấu chân của Lâm Tuyên Khách”⁽¹⁾. Ham du lịch, mê vẽ tranh phong cảnh, thích ghi chép những biến thái quanh mình, với bộ quần áo chàm, Nguyễn Đình Khải đã lẫn mình vào cuộc sống của nhiều dân tộc thiểu số từ thung lũng đến đỉnh non cao, những cao nguyên xa xôi và vùng duyên hải. Là người có năng khiếu hoà nhập ngôn ngữ nhiều dân tộc cùng với sự mẫn cảm của một tâm hồn nghệ sĩ, Nguyễn Đình Khải đã nhập thân vào các cộng đồng Mông, Đại bản, Tiểu bản, Quần trắng, Ô Gang, Cóc Ngáng, Tày, Nùng, Cao Lan, Pà Thẻn, Xê Đăng, Ba Na, Gia Rai, Mường, Thái... Khác với “chủ nghĩa xê dịch” đương thời, cuộc hành trình của Lâm Tuyên Khách để khám phá truyền thống văn hóa ngàn đời các dân tộc Việt Nam. Đây là một nhà văn có nhãn quan và nhãn lực khác thường, thâm nhập sâu vào nền văn hoá dân gian bản địa. Thật bất ngờ với độc giả cả nước đầu những

(1) Hồi ức của bà quả phụ Lan Khai: Hà Thị Minh Kim (1909-1999). Lâm Tuyên Khách là bút danh Thi sĩ Tản Đà tặng Lan Khai. Nguyễn Đình Khải là tên khai sinh của nhà văn.

năm 30 trên các tờ *Đông Pháp, Đông Phương, Ngọ Báo, Văn học Tạp chí, Tao Đàn...* xuất hiện các bài dân ca và truyện cổ dân gian của nhiều dân tộc thiểu số từ nguyên tác được Lâm Tuyên Khách dịch sang Tiếng Việt, đem đến một cái nhìn hoàn toàn mới về vấn đề dân tộc. Theo đó, tinh hoa của văn học dân gian không lệ thuộc vào đa số hay thiểu số mà xuất phát từ phẩm chất tinh thần mỗi dân tộc tạo nên từ lâu đời trong lịch sử. Ông gọi thơ ca dân gian là *những câu hát xanh*, những người sáng tạo ra nó là những *thi gia áo xanh*. Từ những câu “chuyện lạ đường rừng” đến những câu hát dân ca đều lần lượt lọt vào cái “túi tham” của “người nghệ sĩ rừng rú” ấy, tạo nên những trang sách vừa trong trẻo lung linh vừa nhuốm màu huyền ảo.

Trong cuộc hành trình đó, hàng loạt những kí sự phong tục của Lan Khai đã ra đời như “*Mán Mèo*”, “*Người Đại bản*”, “*Người Tiểu bản*”, “*Người Pà Thẻn*”, “*Người Thổ Nâu*”, “*Đầu đỏ với ngày xuân*”, “*Quần cộc chơi xuân*”, “*Tiếng tiêu trên núi Lịch*”, “*Chút pháo nòn thoai*”, “*Đèo heo hút gió*”... đã minh chứng sự am tường cuộc sống xứ sơn lâm của Lâm Tuyên Khách về nguồn gốc, phong tục tập quán, văn hoá, tín ngưỡng, tình yêu và hôn nhân của nhiều dân tộc thiểu số... Điểm sáng trên hành trình khám phá của ông là những bài ca và truyện cổ dân gian đã góp phần làm đẹp thêm các trang tiểu thuyết viết về phong tục của Lan Khai sau này.

Tục ngữ, ca dao dân ca của các dân tộc miền núi cũng

hồn nhiên như tục ngữ, ca dao dân ca của đồng bào Kinh ở đồng bằng, là những bức tranh của cuộc sống sinh tồn muôn thủa. Đó là câu hát nhớ về nguồn cội của người Mông:

Cào pàu tsi pàn lê tsơu mê Hmông

Lê chơu tô đề pê chơu lo trông?

Cào ngiố tsi ngiố kế nđồ tào crang

Kế đoạ là soa, kế mô Hônang.⁽¹⁾

Nghĩa:

Xứ Mèo, biết ở nơi nao!

Sông sâu mấy dải, non cao mấy tầng

Trong sương, ai hát vang lưng

Lửa thông, ai nhóm trong rừng rậm khơi

Chuyện ngày xưa nhớ chẳng ai?

Tổ tiên lưu lạc qua ngoài Hồ Nam.

Có khi là cảm xúc tình yêu của các cô gái chàng trai Tày:

Chang khin nòn bố đắc

Đầy nhìn tiếng Khảm Khắc loọng sói

Khảm Khắc bố đo đôi mìn loọng

(1) Lan Khai. *Lô Hnô*. Đông Pháp, 1934 và bản dịch lấy trong tiểu thuyết *Dấu ngựa trên sương*. 1940.

Y như lâu xét toọng đuồi căn.

Nghĩa:

Đêm khuya ngủ chẳng được say

Nghe chim Khảm Khắc nó bay gọi đàn

Chim kia còn biết gọi đàn

Buồng không vắng vẻ dạ vàng nấu nung

Hay cảm xúc của cô gái Gia Rai trước chàng trai Ba Na
thật hồn nhiên:

Bih hre kojung

Klang ping kobàn.

Tăng Yuan tono,

Kang blo tơ drah.

Ba rah todring.

Ching mong nao truh,

Tũn ruh kueng kronh,

Hla hiong haug dak.

Rolak hla kơ...

Nghĩa:

Chàng đẹp như rắn hoa mai

Như con trĩ bạch theo vờn gió nam.

Như cái điệu ngà Annam,

Như cây cỏ thụ trong ngàn núi xanh,
Như trăng mới mọc đầu canh,
Lúa non gợn sóng chung quanh rộng nhà.
Cờ đào nhuộm gió phương xa,
Lòng em ngây ngất biết là bao nhiêu!

Có khi là trạng thái thất tình của một chàng trai dân tộc Dao:

Lên rừng xanh, hoa xưa rơi lả tả,
Xuống bờ khe, nước cũ đã khan dòng...

Thế giới tình ca tươi đẹp của thơ ca dân gian được Lâm Tuyên Khách ghi chép lại ở đầu thế kỉ XX cho thấy người nghệ sĩ này đã có cái nhìn vượt thời gian. Trong tác phẩm *Giữa rừng* (1934), tác giả nêu nhận xét: “Thì ra, dù bị ngăn cách bởi không gian, cái tâm sự con người ta đâu đâu cũng là một. Nếu gác bỏ hết các lẽ về chính trị, những thành kiến hẹp hòi, những dân tộc khác nhau đều có thể hiểu biết, yêu mến nhau, gây cho cả thế giới một cảnh thái bình công cộng.”⁽¹⁾ Trong công trình *Những câu hát xanh* (1937), ông viết: “Nếu người chỉ là thợ thơ, con tim mới là thi sĩ thì các *thi gia áo xanh* của tôi đã hơn người ở chỗ không làm thơ mà đã nhường cho sợi đàn tâm rung lên những điệu nào

(1) Lan Khai. *Ngo báo*. Từ số 1945- 1954. 1934

nùng... Thật vậy, sau khi đọc *Những câu hát xanh*, ngài sẽ ngạc nhiên tự hỏi: “Tiếng Thổ mà cũng có ý đẹp lời hay đến thế?”⁽¹⁾. Bên những vẻ đẹp lung linh của di sản thơ ca dân gian các dân tộc thiểu số là những câu ca dao dân ca của đồng bào Kinh cũng được xen vào nhiều trang tiểu thuyết và kí sự làm tăng thêm nhựa sống dân ca, góp phần gợi nên những trạng thái tâm hồn phức điệu của con người ở mọi vùng miền đất nước, từ đồng bằng đến miền núi, từ thung lũng đến non cao, thức dậy những nhịp sống dân ca trong bạn đọc.

Cùng với *những câu hát xanh* là những *chuyện lạ đường rừng* được ông tiếp nhận từ thời thơ ấu đến những cuộc hành trình trong thế giới sơn lâm. Câu chuyện *Chử Lầu* của đồng bào Mông, cho biết loài người sinh ra từ bọc thịt. Truyền thuyết *Mang Lung* của người Ba Na cho hay: “Cõi âm, *mang lung*, tức là một cõi mà cái gì cũng lộn ngược lại với cõi nhân gian”. Truyện *Nhả Có* của đồng bào Nùng cho hay về thiên tình sử bi thương của những người thiểu nữ xưa, phong tục hà khắc đã giết chết những mối tình cao đẹp, thượng đế thương tình cho họ làm kiếp *cỏ may*. Câu chuyện *Chát Khươi* của đồng bào Tày cho thấy tình yêu tạo nên sức mạnh vô biên giúp đôi lứa vượt qua trở lực trần gian để lại kỳ tích sông Gâm Núi Thần đến ngày nay. Truyện *Gốc tích họ Ma Doãn*, kể về lịch sử một dòng họ

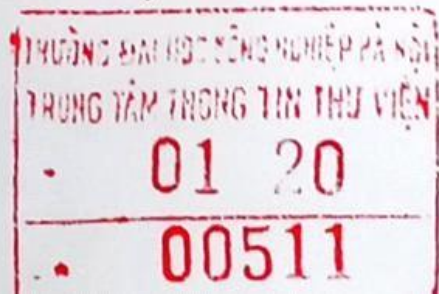
(1) Lan Khai. *Tạp chí Tao Đàn*. số 8. 1939

10 đời làm quản hạt tri châu Đại Man, từ một người khách lạ mưu sâu hiểm kế trở nên kẻ toàn quyền rồi sinh lòng độc ác, ích kỉ hại nhân... Câu chuyện *Sự tích thầy Mo* của đồng bào Dao, kể rằng nhờ tài năng của dị nhân có pháp thuật và thuốc quý giúp con người cải tử hoàn sinh, làm thay đổi cuộc sống. Truyện *Cái chiêng thần* của đồng bào Mường minh chứng cho tình yêu vượt qua cả vương pháp và tìm ra hạnh phúc từ lao động. Câu chuyện *Khảm Khắc*, vẽ lên mối tình bi thương thấm đẫm máu đào nơi rừng thẳm, oan hồn đôi tình nhân gửi lại trong tiếng chim Khảm Khắc. Truyện *Lấy vợ Cóc* của đồng bào Kinh kể về mối tình vượt qua mọi thử thách của anh học trò với một con Cóc ẩn mình là một nàng Tiên, kết cục Cóc hoá Tiên Nga, họ đi đến bến bờ hạnh phúc. Truyện *Đồng tiền Vạn Lịch* kể về cuộc sống trớ trêu của đôi vợ chồng do sự bội tình của người đàn ông gây ra, Vạn Lịch phải trả giá cho hành động của mình. Phần lớn các *chuyện lạ* trong tuyển *Truyện đường rừng* (1940) của Lan Khai đều khơi nguồn từ kho truyện cổ dân gian như *Ma Thuồng Luồng*, *Con Thuồng Luồng nhà họ Ma*, *Người hoá Hồ*, *Con bò dưới Thủy Tề*, *Gò Thần*... Có tác phẩm kết cấu theo lối truyện ngắn hiện đại, nhưng bên trong lại là những cốt truyện cổ dân gian mang sắc thái hoang đường kì ảo, gợi lên cảnh hoang sơ thần thoại được thêu dệt sau bức màn phong tục về những điều hư thực trong thế giới sơn lâm, theo các Motype như người và thú trộn kiếp nhau; cõi thiêng bị xâm phạm và sự nổi giận của thiên nhiên... Đa

phần các truyện ngắn kì ảo của Lan Khai đều lấy chất liệu từ huyền thoại dân gian. Nếu tước bỏ đi những lời thuật của ngôn ngữ hiện đại, các câu chuyện dân gian sẽ hiện nguyên hình cốt cách cổ xưa của nó. Qua đây cho thấy, truyện cổ dân gian nhiều sắc tộc phản ánh trí tưởng tượng muôn màu muôn vẻ của người xưa, đã tạo nên thế giới nghệ thuật đầy hấp dẫn. Sau 2 phần: Truyện cổ dân gian và thơ ca dân gian là phần: Văn hóa phong tục. Đây là những bài viết và công trình khảo cứu về môi trường và cuộc sống các dân tộc thiểu số của Lan Khai, ngoài ý nghĩa lí thú về văn học còn mang ý nghĩa thiết thực về vấn đề dân tộc học. Có thể nói một trong những yếu tố làm nên sức hấp dẫn trong các *Truyện đường rừng* của Lan Khai và chân dung “nhà nghệ sĩ rừng rú” này là chất liệu văn hóa dân gian.

Truyện cổ và Thơ ca dân gian là những di sản quý báu của cộng đồng các dân tộc Việt Nam đã để lại dấu ấn một phần đời nghệ sĩ Lan Khai⁽¹⁾. Những di sản còn lại cho thấy vẻ đẹp muôn màu của tâm hồn dân tộc mà Lan Khai là cây bút đầu tiên ở Việt Nam thời kì đầu thế kỉ XX đã tìm ra “kho báu” của xứ sở sơn lâm.

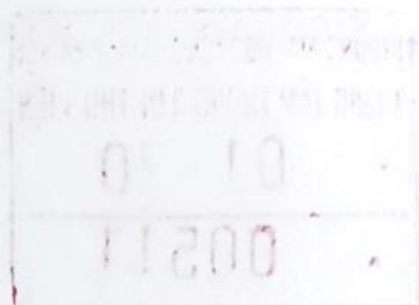
(1) Lan Khai (1906-1945) sinh tại Bản Luộc, xã Vĩnh Lộc, châu Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, còn có các bí danh và bút danh: Văn Huyền, Nhà văn đường rừng, Huệ Khai, Thục Oanh, Lâm Tuyên Khách, Lan, ĐKG. Ông là cây bút nổi tiếng trên văn đàn cả nước giai đoạn 1930-1945. Bạn đọc xem thêm Lan Khai - *Tuyển tập*, Lời giới thiệu, tập I. Nhà xuất bản Văn học 2010; hoặc Lan Khai - *Truyện đường rừng* (Lời nói đầu). Nhà xuất bản Văn hoá Thông tin. 2004



Được sự đồng ý của gia đình cố nhà văn Lan Khai chúng tôi xin giới thiệu những tác phẩm văn học dân gian tiêu biểu do nhà văn sưu tầm từ cuối những năm hai mươi đến đầu những năm bốn mươi của thế kỉ trước, một phần được đan xen trong những trang tiểu thuyết của ông, thành tập sách: *Truyện cổ và Thơ ca dân gian* nhân kỉ niệm 110 năm ngày sinh nhà văn Lan Khai (24/6/1906- 24/6/2016). Thay mặt gia đình cố nhà văn Lan Khai, chúng tôi xin cảm ơn sự quan tâm đặc biệt của GS.TSKH Tô Ngọc Thanh và Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam đến nguồn di sản này. Chúng tôi mong nhận được ý kiến phê bình của bạn đọc để lần tái bản sau được tốt hơn.

Hà Nội, Quý Hạ năm 2016

PGS.TS Trần Mạnh Tiến



MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	9
PHẦN THỨ NHẤT: TRUYỆN CỔ DÂN GIAN...19	
- TRUYỆN CỔ DÂN TỘC H'MÔNG	20
Chử Lầu	20
Người hóa hổ	24
- TRUYỆN CỔ DÂN TỘC NÙNG	34
Sự tích cỏ may	34
Con bò dưới thủy tề	37
- TRUYỆN CỔ DÂN TỘC TÀY.....	47
Chất khươi.....	47
Ma thường luồng	48
Con thường luồng nhà họ Ma	57
Gốc tích dòng họ Ma Doãn.....	64
Mua nôi đất.....	68
Sự tích chim Khảm Khắc	69

Đôi vịt con	74
- TRUYỆN CỔ DÂN TỘC DAO	82
Sự tích thầy mo.....	82
- TRUYỆN CỔ DÂN TỘC MUÔNG.....	84
Cái chiêng thần.....	84
- TRUYỆN THUYẾT BA NA	93
Mang lung	93
- TRUYỆN CỔ DÂN TỘC KINH.....	96
Gò thần.....	96
Lấy vợ cóc	103
Đồng tiền vạn lịch	111
PHẦN THỨ HAI: THƠ CA DÂN GIAN.....	117
- DÂN CA H'MÔNG.....	118
Nhớ chẳng ai?	118
Bài hát trồng ngô	119
Bài ca cây lúa	122
- TỤC NGŨ CA DAO TÀY	125
- DÂN CA TÀY	129
Ru em (1).....	129
Ru em (2).....	130

Đồng dao	132
Thời biểu ca	135
Ngày đêm năm tháng	139
Trăm chim tranh làm chúa	141
Cho anh biết cùng	144
Đã thương nhau	145
Em như vàng quý	146
Hoa không hái	147
Hoa Liệp ly	147
Gặp nhau	148
Sớm chiều quên ăn	149
Mê man	150
Đêm không ngủ	150
Cá yêu nước	151
Xin trầu	152
Én mời trầu.....	153
Cô em đẹp	158
Hát Quan làng	158
- DÂN CA NÙNG.....	161
- DÂN CA GIA RAI	164

Gặp chàng.....	164
Nhớ chàng.....	165
Thương chàng.....	166
- DÂN CA DAO	167
Hát trong tiệc cưới	167
Hát tự tình	168
Ước ao	170
Hát tỏ tình	172
Phụ tình.....	173
Lời ước hẹn.....	174
Bóng hình Tiên nga.....	175
- CA DAO DÂN CA DÂN TỘC KINH.....	176
 PHẦN THỨ BA: VỀ VĂN HÓA, PHONG TỤC	
TẬP QUÁN CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ (Những ghi chép về môi trường và cuộc sống các dân tộc thiểu số trước 1945).....	
- NHỮNG GIỐNG NGƯỜI VÀ CHẾ ĐỘ THỎ TY CHÂU CHIÊM HÓA.....	196
- MÁN MÈO	288
- NGƯỜI THỎ NÂU	292
- TỰ NHIÊN	298

- ĐÀU ĐỎ VỚI NGÀY XUÂN.....	301
- CHÚT PHẪO NÒN THOAI	310
- TIẾNG TIÊU TRÊN NÚI LỊCH	316
- QUẦN CỘC CHƠI XUÂN.....	324
SUMMARY	329

TRUYỆN CỔ VÀ THƠ CA DÂN GIAN

TRẦN MẠNH TIỀN (Sưu tầm, giới thiệu)

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

65 Nguyễn Du - Hà Nội

Tel & Fax: 04.38222135

E-mail: nxbhoinhavan@yahoo.com.vn

<http://nxbhoinhavan.com>

Chi nhánh miền Nam

371/16 Hai Bà Trưng - Q3 - TP. HCM

Tel & Fax: 08.38297915

Email: nxbhvn.saigon@gmail.com

Chi nhánh miền Trung và Tây Nguyên

42-Trần Phú - thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.3849516

Email: nxbhvn.mientrungtaynguyen@gmail.com

Chi nhánh miền Tây Nam Bộ

314C - Hoàng Lam - thành phố Bến Tre

Tel: 075.3812736 - 016.998.083.86

Email: nxbhvmekong@gmail.com

Chi nhánh NXB Hội nhà văn khu Đông Bắc

114 Phố Hải Phúc - phường Hồng Hải - TP Hạ Long - Quảng Ninh

Tel: 090.3409142 - 091.4660592

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TRẦN QUANG QUÝ

Chịu trách nhiệm nội dung:

TRẦN QUANG QUÝ

Biên tập:

ĐÀO BÁ ĐOÀN

Sửa bản in:

NGUYỄN THỊ THÙY

Chế bản:

CTY TNHH ĐT & SX PHÚ SƠN

Trình bày bìa:

CTY TNHH ĐT & SX PHÚ SƠN

Đối tác liên kết:

HỘI VĂN NGHỆ DÂN GIAN VIỆT NAM

In 2.000 cuốn, khổ 14,5x20,5cm tại Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Hưng Hà. Địa chỉ: Số 9, tập thể Điện tử Sao Mai, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 3247-2016/CXBIPH/25-102/HNV. Quyết định xuất bản số: 1404/QĐ-NXBHNV ký ngày 27/09/2016. Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế - ISBN: 978-604-53-7220-3. In xong và nộp lưu chiểu năm 2016.